

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân tại 12 xã biên giới, xã căn cứ cách mạng, xã đảo, xã miền núi thuộc tỉnh Gia Lai năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72- NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Thực hiện Kết luận số 324-KL/ĐU ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Kết luận số 162-KL/TU ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 174/TTr-SYT ngày 04 tháng 6 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân tại 12 xã biên giới, xã căn cứ cách mạng, xã đảo, xã miền núi thuộc tỉnh Gia Lai năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân cư trú trên địa bàn 12 xã, gồm: Ia Dom, Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Mơ, Ia Púch, Ia O, Ia Chia, Krong, Canh Liên, Vĩnh Sơn, An Toàn và Nhơn Châu; góp phần phát hiện sớm bệnh tật, yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

- Từng bước xây dựng, hoàn thiện dữ liệu sức khỏe của người dân; thực hiện thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Nâng cao vai trò của y tế cơ sở trong quản lý sức khỏe người dân; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu đối với người dân tại các

xã biên giới, xã căn cứ cách mạng, xã đảo, xã miền núi.

- Làm cơ sở đánh giá thực tiễn triển khai, năng lực đáp ứng của hệ thống y tế và hiệu quả tổ chức thực hiện để phục vụ việc xây dựng lộ trình triển khai trong thời gian tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm triển khai đúng đối tượng, đúng phạm vi, đúng nội dung chuyên môn và đúng quy định của pháp luật.

- Việc rà soát, lập danh sách đối tượng phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, không bỏ sót đối tượng thuộc phạm vi Kế hoạch; đồng thời loại trừ các đối tượng không thuộc phạm vi thực hiện.

- Tổ chức khám sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương; bảo đảm thuận lợi cho người dân tham gia khám sức khỏe.

- Kết quả khám sức khỏe phải được cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả; bảo đảm dữ liệu được kết nối liên thông theo quy định và phục vụ công tác quản lý sức khỏe người dân.

- Phát huy trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi triển khai

Thực hiện tại 12 xã, gồm: Ia Dom, Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Mơ, Ia Púch, Ia O, Ia Chia, Krong, Canh Liên, Vĩnh Sơn, An Toàn và Nhơn Châu.

2. Đối tượng áp dụng

Người dân thuộc các nhóm đối tượng quy định tại điểm a và điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP đang cư trú thực tế trên địa bàn 12 xã nêu trên.

3. Đối tượng không áp dụng

Kế hoạch này không áp dụng đối với các nhóm đối tượng quy định tại các điểm b, c và d khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP, gồm: trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; người lao động; các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an quản lý.

4. Nguyên tắc xác định đối tượng

- Đối tượng được lập danh sách phải bảo đảm đang cư trú thực tế trên địa bàn 12 xã tại thời điểm triển khai Kế hoạch.

- Mỗi người dân chỉ được thống kê một lần trong danh sách khám sức khỏe định kỳ miễn phí theo Kế hoạch.

- Danh sách đối tượng phải được rà soát, xác thực, chuẩn hóa thông tin định danh cá nhân và được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt trước khi tổ chức khám sức khỏe.

III. NỘI DUNG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ MIỄN PHÍ

1. Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí

- Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí được thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc theo hình thức khám bệnh, chữa bệnh lưu động.

- Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được giao nhiệm vụ tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí thực hiện khám ngoài địa điểm ghi trong giấy phép hoạt động thì phải lập hồ sơ đề nghị cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh lưu động và chỉ được triển khai khám sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo đúng quy định của pháp luật.

2. Nội dung khám sức khỏe định kỳ miễn phí

- Nội dung khám sức khỏe định kỳ miễn phí thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 1284/QĐ-BYT ngày 07/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi; Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12/5/2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân và các văn bản hướng dẫn có liên quan (*Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*).

- Tổ chức khám đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế để đánh giá tình trạng sức khỏe hoặc phân loại sức khỏe; phát hiện sớm nguy cơ mắc bệnh và người mắc bệnh theo nhóm đối tượng; tư vấn chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để khám và điều trị kịp thời.

- Quá trình triển khai khám sức khỏe định kỳ miễn phí phải tuân thủ các quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Phòng bệnh, Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành về khám sức khỏe định kỳ miễn phí.

3. Tư vấn, quản lý sức khỏe sau khám sức khỏe định kỳ miễn phí

- Sau khi hoàn thành khám sức khỏe định kỳ miễn phí, người dân được thông báo kết quả khám và tư vấn các biện pháp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe phù hợp.

- Đối với các trường hợp phát hiện bệnh hoặc có yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm hướng dẫn theo dõi, điều trị hoặc chuyển tuyến theo quy định.

- Trạm Y tế xã phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận thông tin, theo dõi và quản lý sức khỏe đối với các trường hợp mắc bệnh mạn tính, người có yếu tố nguy cơ hoặc người cần được theo dõi sức khỏe lâu dài tại cộng đồng.

4. Tạo lập và cập nhật Sổ sức khỏe điện tử

- Thực hiện tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn tại Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ kết quả khám sức khỏe của người dân lên hệ thống phần mềm theo quy định; kiểm tra, đối chiếu dữ liệu khám sức khỏe trước khi thực hiện kết nối, liên thông lên hệ thống dữ

liệu sức khỏe của Bộ Y tế; bảo đảm dữ liệu khám sức khỏe được kết nối, liên thông phục vụ việc cập nhật Sổ sức khỏe điện tử của người dân. Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của dữ liệu khám sức khỏe do đơn vị mình thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng ứng dụng VNeID; hỗ trợ người dân tiếp cận, khai thác và sử dụng thông tin trên Sổ sức khỏe điện tử.

- Các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Kế hoạch có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu sức khỏe của người dân theo quy định.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất trong quá trình triển khai Kế hoạch; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai khám sức khỏe định kỳ miễn phí cấp xã để chỉ đạo, điều phối, kiểm tra, giám sát và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác rà soát đối tượng, tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí, quản lý dữ liệu và chăm sóc sức khỏe người dân sau khám.

2. Rà soát đối tượng và chuẩn hóa dữ liệu

- Tổ chức rà soát, lập danh sách người dân được khám sức khỏe định kỳ miễn phí theo Kế hoạch; bảo đảm đầy đủ, chính xác, không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng và loại trừ các đối tượng không thuộc phạm vi triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện chuẩn hóa thông tin dân cư, thông tin định danh cá nhân và dữ liệu bảo hiểm y tế phục vụ tổ chức khám sức khỏe, quản lý dữ liệu sức khỏe và cập nhật Sổ sức khỏe điện tử.

3. Tổ chức khám sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế

- Huy động các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện tham gia khám sức khỏe định kỳ miễn phí; phân công địa bàn phụ trách phù hợp với năng lực chuyên môn và điều kiện thực tế của từng địa phương.

- Ưu tiên tổ chức các đợt khám lưu động tại các địa bàn có điều kiện đi lại khó khăn nhằm tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe.

4. Nâng cao năng lực triển khai

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và các nội dung liên quan đến quản lý, cập nhật dữ liệu khám sức khỏe cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các lực lượng tham gia triển khai Kế hoạch. Bảo đảm thống nhất về nội dung chuyên môn, quy trình thực hiện và phương thức quản lý dữ liệu trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

5. Tăng cường quản lý và liên thông dữ liệu sức khỏe

- Thực hiện thu thập, cập nhật, quản lý và liên thông dữ liệu khám sức khỏe

theo quy định; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời và phục vụ hiệu quả công tác quản lý sức khỏe người dân.

- Thực hiện tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình triển khai.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, quyền lợi và trách nhiệm của người dân trong việc tham gia khám sức khỏe định kỳ miễn phí.

- Thông tin đầy đủ về thời gian, địa điểm tổ chức khám; hướng dẫn người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Phát huy vai trò của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe theo Kế hoạch.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn chuẩn bị

- Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai khám sức khỏe định kỳ miễn phí cấp xã.

- Rà soát, lập danh sách đối tượng; chuẩn hóa dữ liệu dân cư; chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực, thiết bị và các điều kiện cần thiết phục vụ tổ chức khám sức khỏe.

- Phân công cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phụ trách địa bàn; xây dựng phương án tổ chức khám sức khỏe tại từng địa phương.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn, tập huấn sử dụng phần mềm và hướng dẫn cập nhật dữ liệu khám sức khỏe.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 30/6/2026.

2. Giai đoạn tổ chức khám sức khỏe

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân thuộc phạm vi Kế hoạch.

- Thực hiện cập nhật dữ liệu khám sức khỏe; tạo lập và cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/7/2026 đến trước 30/11/2026.

3. Giai đoạn tổng hợp, đánh giá

Tổng hợp kết quả thực hiện; đánh giá hiệu quả triển khai; xác định các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong thời gian tiếp theo.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 12/2026.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí chi trả cho hoạt động khám sức khỏe định kỳ miễn phí thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Phòng bệnh; Điều 72 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ, cụ thể:

- Ngân sách nhà nước;

- Quỹ bảo hiểm y tế chi trả theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế;
- Quỹ phòng bệnh;
- Các khoản đóng góp, tặng cho, tự nguyện hợp pháp của tổ chức, cá nhân;
- Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Dự toán kinh phí thực hiện

- Căn cứ quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP và các văn bản có liên quan, kinh phí thực hiện Kế hoạch được xác định trên cơ sở số lượng đối tượng thực tế được khám sức khỏe định kỳ miễn phí theo Kế hoạch.

- Trong thời gian chưa có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về giá khám sức khỏe định kỳ miễn phí và phạm vi chi trả của Quỹ bảo hiểm y tế đối với hoạt động khám sức khỏe định kỳ miễn phí theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP, đối với người dưới 18 tuổi, dự toán kinh phí được tạm tính theo mức giá khám sức khỏe định kỳ đang áp dụng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại mục II Phụ lục I Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai là 160.000 đồng/người/lần; đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên theo mức giá được quy định tại khoản 1 Điều 73 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP không vượt quá 350.000 đồng/người/lần/năm.

- Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Kế hoạch là khoảng 17,8 tỷ đồng (*Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*).

3. Tổ chức thực hiện kinh phí

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định hoặc hướng dẫn mới liên quan đến giá khám sức khỏe định kỳ miễn phí, cơ chế thanh toán hoặc phạm vi chi trả của Quỹ bảo hiểm y tế, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh kinh phí thực hiện cho phù hợp theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều phối và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn chuyên môn; phân công cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện phụ trách địa bàn; điều phối nhân lực, thiết bị và các nguồn lực phục vụ triển khai khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân; bảo đảm chất lượng chuyên môn trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phân công xây dựng phương án tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí; xây dựng quy trình tổ chức khám, quy trình bảo quản mẫu và kiểm soát chất lượng xét nghiệm; chuẩn bị đầy đủ nhân lực, thiết bị, thuốc, vật tư, hóa chất, phương tiện, biểu mẫu và các điều kiện cần thiết phục vụ khám sức khỏe định kỳ miễn phí.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của các đơn vị liên quan xây dựng gửi Sở Tài chính theo đúng quy định, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách, tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ triển khai các giải pháp công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ tổ chức khám sức khỏe và quản lý dữ liệu sức khỏe.

- Hỗ trợ triển khai hạ tầng số, kết nối, liên thông dữ liệu, an toàn thông tin, an ninh mạng, sao lưu dữ liệu và các giải pháp kỹ thuật phục vụ cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu khám sức khỏe, hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử theo quy định.

4. Công an tỉnh

- Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đối chiếu, xác thực, chuẩn hóa thông tin dân cư phục vụ lập danh sách đối tượng khám sức khỏe định kỳ miễn phí.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc khai thác, sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ cập nhật dữ liệu khám sức khỏe, tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự tại các điểm khám; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu sức khỏe trong quá trình triển khai Kế hoạch.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nội dung liên quan đến phân chi phí khám sức khỏe định kỳ miễn phí do Quỹ bảo hiểm y tế chi trả khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp với Sở Y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc đối chiếu, đồng bộ thông tin thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ chuẩn hóa dữ liệu, tiếp nhận, liên thông dữ liệu khám sức khỏe; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Sổ sức khỏe điện tử và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh theo dõi tình hình sử dụng dự toán khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2026 để kịp thời đề xuất với Bảo hiểm xã hội Việt Nam bổ sung kinh phí do nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của người dân tăng lên sau khi được khám sức khỏe định kỳ miễn phí.

6. Ủy ban nhân dân các xã: Ia Dom, Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Mơ, Ia Púch, Ia O, Ia Chia, Krong, Canh Liên, Vĩnh Sơn, An Toàn và Nhon Châu

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý; thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã; xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phân công rõ

trách nhiệm cho từng bộ phận, Trạm Y tế, Công an xã, thôn, làng, tổ dân phố và các lực lượng tham gia.

- Chủ trì rà soát, lập danh sách người dân thuộc đối tượng khám sức khỏe định kỳ miễn phí theo Kế hoạch, đang cư trú thực tế trên địa bàn xã; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của danh sách đối tượng, không bỏ sót, không trùng lặp và loại trừ các đối tượng không thuộc phạm vi triển khai thực hiện Kế hoạch. Danh sách đối tượng phải được chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ các thông tin cơ bản phục vụ tổ chức khám sức khỏe và quản lý dữ liệu sức khỏe.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, Ủy ban nhân dân các xã tổng hợp, phê duyệt danh sách đối tượng đủ điều kiện tham gia khám sức khỏe định kỳ miễn phí theo Kế hoạch và gửi Sở Y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phân công phụ trách địa bàn để xây dựng kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ miễn phí; thông báo lịch khám, địa điểm khám, thời gian khám đến từng thôn, làng, tổ dân phố, hộ gia đình và người dân thuộc đối tượng khám; hướng dẫn người dân chuẩn bị thông tin, giấy tờ cần thiết khi tham gia khám sức khỏe định kỳ miễn phí.

- Phối hợp hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt, sử dụng ứng dụng VNeID; hỗ trợ người dân tra cứu, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử.

- Phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phân công bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ tổ chức khám tại địa phương, gồm: địa điểm, điện, nước, bàn ghế, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, hậu cần, lực lượng hỗ trợ và các điều kiện khác theo yêu cầu thực tế.

- Theo dõi tình hình triển khai Kế hoạch trên địa bàn xã; tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, kịp thời báo cáo Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Y tế.

7. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phân công khám sức khỏe định kỳ miễn phí

- Xây dựng phương án tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí tại địa bàn được phân công; xây dựng quy trình tổ chức khám, quy trình bảo quản mẫu và kiểm soát chất lượng xét nghiệm; chuẩn bị đầy đủ nhân lực, thiết bị, thuốc, vật tư, hóa chất, phương tiện, biểu mẫu và các điều kiện cần thiết phục vụ khám sức khỏe.

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí đúng nội dung chuyên môn, đúng quy trình, bảo đảm chất lượng chuyên môn, an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn và phòng, chống dịch bệnh.

- Tổ chức trả kết quả, tư vấn, hướng dẫn quản lý sức khỏe sau khám; trường hợp phát hiện bất thường phải hướng dẫn người dân theo dõi, điều trị hoặc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp theo quy định.

- Thực hiện thu thập, cập nhật, ký số, kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe lên Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế và Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp

thời của dữ liệu khám sức khỏe do đơn vị thực hiện.

- Tổng hợp kết quả khám sức khỏe theo địa bàn được phân công; chuyên giao thông tin cho Trạm Y tế xã để tiếp tục theo dõi, quản lý sức khỏe người dân sau khám theo quy định.

8. Trạm Y tế xã

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình rà soát đối tượng, tổ chức khám và quản lý sức khỏe người dân.

- Tiếp nhận, theo dõi và quản lý các trường hợp cần theo dõi sức khỏe lâu dài tại cộng đồng theo quy định chuyên môn.

- Tăng cường truyền thông, tư vấn, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

(Phân công nhiệm vụ triển khai khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân tại 12 xã nêu trên như Phụ lục 3 kèm theo).

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời thông tin về Sở Y tế để hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (*báo cáo*);
- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh (*báo cáo*);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Tài chính, KH&CN;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các xã: Ia Dom, Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Mơ, Ia Púch, Ia O, Ia Chia, Krong, Canh Liên, Vĩnh Sơn, An Toàn, Nhơn Châu;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V6, V4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch